TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Người yêu cầu*: Anh B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 18/20/13/4, Ấp 1, xã A, huyện P, Đồng Nai.

- *Người yêu cầu*: Chị P, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 3, Ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu K, sinh ngày 02/02/2011. Anh B, chị P thỏa thuận giao cháu K cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm thời anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh B và chị P vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được

cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy đinh của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh B, chị P khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh B, chị P khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Anh B và chị P chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 005356 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh B, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Mai Sỹ Tuân